

## DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm 2025		Dự toán năm 2026		So Sánh	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	1	2	3	4
	<b>TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	<b>195,222</b>	<b>172,712</b>	<b>397,377</b>	<b>303,457</b>		
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>29,464</b>	<b>6,954</b>	<b>160,480</b>	<b>66,560</b>		
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)						
2	Thu từ khu vực DNNN do cấp xã quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)			280			
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Chi tiết theo sắc thuế)			100			
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Chi tiết theo sắc thuế)	960	768	15,080	8,143		
5	Thuế thu nhập cá nhân	490	392	3,800	0		
6	Thuế bảo vệ môi trường						
7	Lệ phí trước bạ	385	385	8,100	4,941		
8	Thu phí, lệ phí	119	119	260	260		
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp						
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	270	270	340	340		
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước			460	184		
12	Thu tiền sử dụng đất	26,220	4,000	128,880	51,352		



13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước						
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (nếu có)						
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản						
16	Thu khác ngân sách	160	160	2,300	460		
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	860	860	880	880		
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>						
<b>III</b>	<b>Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang</b>						
<b>IV</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>165,758</b>	<b>165,758</b>	<b>236,897</b>	<b>236,897</b>		
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	165,758	165,758	235,817	235,817		
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên			1,080	1,080		

